TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 40 /2021/DS-ST Ngày: 19 -11 -2021 "V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa Lý.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Minh;

2. Ông Y Mưng Niê.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến– Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Krông Búk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2021/TLST-DS ngày 18/6/2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXX-ST ngày 15/10/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 TQK, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Ngọc Đ– Trưởng phòng giao dịch T - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk (Giấy ủy quyền số 231/UB-ĐLA-KHBL, ngày 22/3/2021); có mặt.

Địa chỉ: số 328 N, phường T, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Ngọc Đ trình bày:

Vào ngày 17/10/2017, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk-PGD T và ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L đã ký kết hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017, theo hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 12 tháng đầu là 10%/ năm, mục đích vay: Tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T, bà L đã trả được 80.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất của kỳ trả nợ đầu, tính đến ngày 02/11/2020 ông T, bà L còn nợ ngân hàng tổng số tiền 393.775.341 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn 73.775.341 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017/227/LKV/HĐTC ngày 17/10/2017 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 082986 do UBND huyện K cấp ngày 12/3/1996, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 09/7/2008. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 846300 do UBND huyện K cấp ngày 02/02/2005, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 25/6/2008.

Kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Tuấn, bà Loan để yêu cầu trả nợ, tuy nhiên ông Tuấn bà Loan vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, mà hiện nay đã bỏ đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, khi đi cũng không thông báo cho Ngân hàng biết. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị Lphải thanh toán khoản tiền nợ 393.775.341 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02//11/2020 là 73.775.341 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Cảnh Tuấn và bà Nguyễn Thị Loan tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017/227/LKV/HĐTC ngày 17/10/2017, để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử

thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình đối trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã bỏ đi khỏi địa phương, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông T, bà L vẫn vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn ông T, bà L là đúng quy định của pháp luật.

Về giải quyết nội dung vụ án: qua các chứng cứ đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, buộc bị đơn ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, khoản tiền nợ 393.775.341 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn 73.775.341 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh từ ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017/227/LKV/HĐTC ngày 17/10/2017, để thu hồi nợ. Về án phí: Ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là loại việc tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và loại việc tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Vào ngày 17/10/2017, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk-PGD T và ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L đã ký kết hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017, theo hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L vay số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất 12 tháng đầu là 10%/ năm, mục đích vay: tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện

hợp đồng ông T, bà L đã trả được 80.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất của kỳ trả nợ đầu, tính đến ngày 02/11/2020 ông T, bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 393.775.341 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn 73.775.341 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến hạn kể từ ngày 02/11/2020 cho đến nay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, mời làm việc yêu cầu trả nợ nhưng ông T, bà L vẫn không thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam là có căn cứ, cần chấp nhận: Buộc ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, khoản tiền nợ 393.775.341 đồng, trong đó nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn 73.775.341 đồng. Đồng thời buộc ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017.

Trường hợp ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017/227/LKV/HĐTC ngày 17/10/2017 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 082986 do UBND huyện K cấp ngày 12/3/1996, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 09/7/2008. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 846300 do UBND huyện K cấp ngày 02/02/2005, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 25/6/2008, để thu hồi nợ.

Trường hợp ông T, bà L trả xong khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk-PGD T phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 082986; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 846300 cho ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 1 điều 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam.

Về khoản nợ: Buộc ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, khoản tiền nợ 393.775.341 đồng *(Ba trăm chín mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi mốt đồng)*, trong đó: Nợ gốc 320.000.000 đồng, nợ lãi và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/11/2021 là 73.775.341 đồng. Đồng thời buộc ông Nguyễn Cảnh T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 03/11/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng số 2017/227/LKV/NHNT ngày 17/10/2017.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2017/227/LKV/HĐTC ngày 17/10/2017 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 117, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 082986 do UBND huyện K cấp ngày 12/3/1996, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 09/7/2008. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 15, tọa lạc xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 846300 do UBND huyện K cấp ngày 02/02/2005, ông T, bà L nhận chuyển nhượng, xác nhận đứng tên ngày 25/6/2008, để thu hồi nợ.

Trường hợp ông T, bà L trả xong khoản nợ, thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đăk Lăk-PGD T phải trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số H 082986; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số AB 846300 cho ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Cảnh T, bà Nguyễn Thị L phải chịu 19.688.500 đồng (*Mười chín triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn năm trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số tiền 9.844.000 đ (*Chín triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0013369 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đăk Lăk;
-VKS huyện Krông Buk;
-Thi hành án huyện K;
-Các đương sự;
- Lưu hs-vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoa Lý